

KỶ NIỆM 30 NĂM THÀNH LẬP KHOA TRIẾT HỌC,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**30 NĂM ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU Ở KHOA TRIẾT HỌC,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN,
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI: THÀNH TỰU VÀ NHỮNG BÀI HỌC**

TRINH TRÍ THỨC (*)

Khoa Triết học được thành lập năm 1976, đến nay đã tròn 30 năm. 30 năm xây dựng và phát triển, khoa Triết học đã đạt được những thành tựu quan trọng về đào tạo và nghiên cứu khoa học. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học 30 năm đã để lại những bài học quý báu trên các mặt: xây dựng đội ngũ cán bộ; xây dựng chương trình đào tạo; mở rộng hợp tác quốc tế; tăng cường nghiên cứu khoa học gắn với đào tạo và thực tiễn đất nước; xây dựng hệ thống tư liệu, biên soạn giáo trình, bài giảng, sách tham khảo, sách chuyên khảo; đổi mới phương pháp đào tạo,... Những bài học này là cơ sở để tiếp tục xây dựng và phát triển Khoa trong những năm tới nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, nước nhà thống nhất, để đáp ứng nhu cầu đào tạo cán bộ giảng dạy và nghiên cứu triết học, được sự đồng ý của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp (nay là Bộ Giáo dục và Đào tạo) đã ra quyết định số 1087/QĐ/XHTV, ngày 30/7/1976 về việc thành lập thêm 3 ngành đào tạo mới ở Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, nay là Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, trong đó có ngành triết học. Cũng từ đó Khoa Triết học ra đời.

Khoa Triết học có chức năng, nhiệm vụ: đào tạo đội ngũ cán bộ các khoa học triết học (triết học Mác - Lênin, lịch sử triết học, chủ nghĩa xã hội khoa học, logic học, thẩm mỹ học, tôn giáo học, đạo đức học) ở cả bậc cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ; nghiên cứu khoa

học triết học phục vụ đào tạo và góp phần giải quyết những vấn đề do thực tiễn công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc đặt ra.

30 năm xây dựng và phát triển, với sự nỗ lực vượt bậc của chính bản thân đội ngũ thầy và trò; sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo; sự giúp đỡ, cộng tác có hiệu quả của các đơn vị, của hàng trăm nhà khoa học trong và ngoài nước, Khoa Triết học đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình và đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng nhà trường, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

30 năm, tính từ năm học 1976 - 1977 đến nay, Khoa Triết học đã đào tạo được

(*) Tiến sĩ, Chủ nhiệm Khoa Triết học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

1376 cử nhân triết học hệ chính quy (trong đó có 40 cử nhân hệ chất lượng cao); 41 cử nhân triết học hệ tại chức, 90 giảng viên chuyên ngành chủ nghĩa xã hội khoa học, 130 cán bộ có trình độ cao đẳng cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; 77 thạc sĩ, 41 tiến sĩ. Hiện nay, năm học 2006 - 2007, Khoa đang đào tạo 350 sinh viên hệ chính quy (trong đó có 76 sinh viên hệ chất lượng cao), 58 sinh viên hệ tại chức, 23 nghiên cứu sinh, 128 học viên cao học. Từ năm 1995 đến nay, để đáp ứng nhu cầu đào tạo cán bộ quản lý cho đất nước, Khoa Triết học đã mở thêm ngành đào tạo mới - ngành Quản lý xã hội và đã đào tạo được 461 cử nhân quản lý xã hội hệ chính quy, 1106 cử nhân quản lý xã hội hệ tại chức. Sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh tốt nghiệp Khoa Triết học hiện đang công tác, làm việc ở khắp các miền của Tổ quốc: trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; các viện nghiên cứu; các cơ quan Đảng, chính quyền; đoàn thể từ Trung ương tới địa phương; trong các cơ quan thông tấn, báo chí, tuyên truyền,... trong đó có nhiều người hiện đang giữ những trọng trách quan trọng cấp thứ trưởng, vụ trưởng, viện trưởng... Đội ngũ này đã và đang góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền, bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng - chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Khoa Triết học là Khoa có vinh dự tạo ra tiền đề, điều kiện, điểm xuất phát cho sự hình thành các ngành, khoa đào tạo mới của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân

văn, đó là các khoa Xã hội học, Tâm lý học, Khoa học Quản lý.

30 năm xây dựng và phát triển, Khoa Triết học rất quan tâm đến việc xây dựng chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo của Khoa đã nhiều lần được bổ sung, hoàn thiện, đổi mới theo hướng bảo đảm tính khoa học, hiện đại, hệ thống. Hiện nay, Khoa có một chương trình đào tạo cử nhân triết học với 6 chuyên ngành (Triết học Mác - Lênin, Lịch sử triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Logic học, Mỹ học - Đạo đức học, Tôn giáo học); 3 chương trình đào tạo thạc sĩ triết học với 3 chuyên ngành (Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tôn giáo học); 3 chương trình đào tạo tiến sĩ triết học với 3 chuyên ngành (Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, Lịch sử triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học). Tất cả các chương trình đào tạo của Khoa đang được tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và chuyển đổi từ phương thức đào tạo theo niên chế sang phương thức đào tạo theo tín chỉ. Đồng thời, Khoa đang tiến hành xây dựng tiếp các chương trình đào tạo tiến sĩ triết học chuyên ngành logic học, đạo đức học, thẩm mỹ học, tôn giáo học.

Gắn với xây dựng chương trình đào tạo là việc biên soạn giáo trình, bài giảng, sách tham khảo, chuyên khảo. 30 năm qua, hàng chục giáo trình, bài giảng, sách tham khảo, chuyên khảo đã được biên soạn và xuất bản để phục vụ cho công tác đào tạo. Cho đến nay, tất cả các môn học, chuyên đề do cán bộ giảng dạy của Khoa đảm nhiệm đều đã có giáo trình, bài giảng, sách tham

khảo, chuyên khảo, thấp nhất là ở dạng được vi tính hoá.

Bên cạnh công tác đào tạo và gắn với công tác đào tạo là công tác nghiên cứu khoa học. 30 năm tổ chức nghiên cứu khoa học, cán bộ Khoa Triết học đã trực tiếp chủ trì hàng chục đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp đại học quốc gia, cấp trường. Chỉ tính riêng giai đoạn 2001-2005, cán bộ Khoa đã chủ trì và nghiệm thu 1 đề tài cấp nhà nước, 29 đề tài cấp đại học quốc gia, 12 đề tài cấp trường. Đội ngũ cán bộ Khoa còn tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; viết hàng trăm bài báo khoa học đăng ở các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước; tổ chức được hàng chục hội thảo khoa học cấp quốc tế, cấp đại học quốc gia, cấp trường và cấp khoa; xuất bản được nhiều kỷ yếu hội thảo; dịch và xuất bản nhiều sách tham khảo. Phong trào nghiên cứu khoa học của sinh viên khá sôi nổi. Hàng năm, trung bình có hơn 20% số sinh viên tham gia và có báo cáo khoa học. Nhiều sinh viên của Khoa đã đạt giải cao trong nghiên cứu khoa học: giải nhất, nhì, ba, khuyến khích cấp bộ, cấp đại học quốc gia và cấp trường. Công tác nghiên cứu khoa học ngày càng gắn với công tác đào tạo. Nhiều công trình khoa học đã được chuyển thành các môn học, chuyên đề, giáo trình, bài giảng, sách chuyên khảo phục vụ cho đào tạo đại học và sau đại học. Các công trình nghiên cứu khoa học đã góp phần tích cực vào việc giải quyết những vấn đề thực tiễn đất nước đặt ra.

Từ kết quả của 30 năm đào tạo và nghiên cứu khoa học ở Khoa Triết học, có thể rút ra một số bài học sau:

Thứ nhất, về xây dựng đội ngũ cán bộ. Cán bộ là khâu quan trọng quyết định chất lượng, hiệu quả của mọi công việc. Muốn nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học phải đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ giảng dạy. Cần phải có một đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ giảng dạy, đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, tốt về chất lượng, đặc biệt phải có trình độ chuyên môn giỏi, thông thạo về ngoại ngữ, tin học, có lập trường chính trị - tư tưởng vững vàng trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ 3 cán bộ khi mới thành lập, hiện nay, Khoa đã có một đội ngũ cán bộ giảng dạy khá đông đảo với 38 cán bộ, trong đó 70% có trình độ thạc sĩ trở lên, còn lại đều đang là nghiên cứu sinh và học viên cao học. Tuy vậy, so với yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, đội ngũ cán bộ của Khoa vẫn còn thiếu về số lượng, chưa hợp lý về cơ cấu, đặc biệt về chất lượng, còn nhiều hạn chế.

Thứ hai, về nghiên cứu khoa học. Không thể nâng cao chất lượng đào tạo nếu không tiến hành nghiên cứu khoa học. Việc nghiên cứu khoa học phải đạt được 2 mục tiêu: gắn liền và phục vụ trực tiếp cho đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo; gắn với thực tiễn đất nước và góp phần giải quyết những vấn đề mà thực tiễn đất nước đặt ra. Định hướng phát triển của Đại học Quốc gia nói chung, của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn nói riêng đến 2010 là trở thành đại học nghiên cứu đạt trình độ các trường đại học tiên tiến trong khu vực và hướng tới đạt đẳng cấp

quốc tế. Do vậy, công tác nghiên cứu khoa học cần phải được đẩy mạnh hơn nữa.

Thứ ba, về xây dựng, đổi mới và hoàn thiện chương trình đào tạo. Đào tạo phải có chương trình. Nội dung chương trình đào tạo phải vừa đảm bảo được tính cơ bản, hệ thống, khoa học, vừa phải mang tính hiện đại, tính khả thi, tính thực tiễn cao. Trong điều kiện của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ đang có sự phát triển như vũ bão, chương trình đào tạo phải được đổi mới, hoàn thiện, phải tiếp cận và chứa đựng được những tri thức hiện đại. Đặc điểm của khoa học xã hội và nhân văn, nhất là triết học, là thường gắn với chính trị; do vậy, nói đổi mới chương trình đào tạo, tiếp thu tinh hoa trí tuệ, các chương trình đào tạo tiên tiến trên thế giới, không có nghĩa là bỏ qua tính chính trị. Cần lưu ý rằng, ở Việt Nam hiện nay, đào tạo con người là để thực hiện mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ tư, về hợp tác nói chung, hợp tác quốc tế nói riêng. Nhờ mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế, Khoa Triết học đã khắc phục được nhiều khó khăn trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, đặc biệt là khắc phục được tình trạng thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn cao, những chuyên gia đầu ngành, nâng cao được trình độ cán bộ, tiếp cận được với các tri thức tiên tiến, các chương trình, cách thức, phương pháp đào tạo tiên tiến của thế giới. Hiện nay, Khoa Triết học có quan hệ hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học với hàng chục

đơn vị đào tạo và nghiên cứu trong nước; hàng trăm các nhà khoa học trong và ngoài nước; hàng chục tổ chức quốc tế, các trường đại học, các viện nghiên cứu ở Trung Quốc, Đài Loan, Cộng hoà Liên bang Đức, Cộng hoà Liên bang Nga, Hoa Kỳ,... Tuy nhiên, cần phải tiếp tục đẩy mạnh, đa dạng hoá các quan hệ hợp tác và đặc biệt là nâng cao hiệu quả của hợp tác, nhất là hợp tác quốc tế.

Thứ năm, về tư liệu, giáo trình, bài giảng, sách tham khảo, chuyên khảo. Đào tạo mà không có một hệ thống các giáo trình, bài giảng, sách tham khảo, chuyên khảo được biên soạn và thẩm định một cách khoa học, một hệ thống các tư liệu chuyên ngành phong phú, đa dạng thì không thể đào tạo và cũng không thể nâng cao chất lượng đào tạo. Hệ thống hoàn chỉnh các giáo trình, bài giảng là cơ sở pháp lý cho quản lý quá trình đào tạo, quản lý nội dung đào tạo, xoá bỏ tình trạng tùy tiện của người dạy, sự lỏng lẻo trong quản lý đào tạo, tình trạng dạy chạy, học chạy.

Thứ sáu, về đổi mới phương pháp đào tạo. Phương pháp đào tạo, nhất là phương pháp dạy và học có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Phương pháp đào tạo cần được thường xuyên đổi mới theo hướng nâng cao tính tích cực, chủ động của người học. Cần tham khảo, tiếp thu những phương pháp đào tạo tiên tiến của thế giới. Phải dứt khoát thay đổi cách thức đào tạo, chuyển từ đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo tín chỉ để hoà nhập với xu thế chung của thế giới. □